CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300743380, E=DUNGDT1990@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-06-29 15:37:42
Foxit Reader Version: 9.7.0

BÁO CÁO CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, được ủy nhiệm của Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Bà: Nguyễn Thị Thu : Trưởng ban
2. Bà: Bùi Thuỷ Tiên : Thành viên

Sau khi thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội như sau:

1. Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị có tổng số vốn điều lệ là 39.437.100.000 đồng, tương ứng 3.943.710 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

- Cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước: 3.441.320 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 87,26%)*
- Cổ phần thuộc sở hữu cá nhân và tổ chức khác: 502.390 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 12,74%)*

(*Trong đó có 5.920 cổ phiếu quỹ*).

2. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội (theo danh sách cổ đông **chốt ngày 05/05/2026**) là: **101** cổ đông là chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu của **3.937.790 cổ phần có quyền biểu quyết.**

3. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội ngày hôm nay là: **03** cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: **3.447.050** cổ phần, đạt tỷ lệ: **87,54%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*đính kèm danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội*).

- Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: **01** cổ đông, số cổ phần ủy quyền: 3.441.320 cổ phần.

- Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: **98** cổ đông, số cổ phần không ủy quyền: **490.740** cổ phần.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28 tháng 6 năm 2024, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty.

Trân trọng báo cáo./.

TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Trưởng ban	**Thành viên**
Nguyễn Thị Thu	**Bùi Thuỷ Tiên**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, phường Vườn Lài), Ban kiểm phiếu gồm có:

1 – Bà Nguyễn Thị Thu : Trưởng ban
2 – Bà Bùi Thuỷ Tiên : Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, cụ thể như sau:

- Về biểu quyết từ xa: không có phiếu biểu quyết từ xa.
- Về biểu quyết tại Đại hội:

Tại thời điểm biểu quyết có 03 cổ đông, đại diện uỷ quyền cho: 3.447.050 cổ phần.

Trong đó cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn cử 03 đại diện theo Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

- Tổng số phiếu phát ra : 05 phiếu
- Tổng số phiếu thu vào : 05 phiếu
- Tổng số phiếu hợp lệ : 05 phiếu
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 00 phiếu

Kết quả kiểm phiếu đối với từng nội dung biểu quyết như sau:

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 số 31/BC-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.			
1.1	Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 1.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
1.2	Kết quả thực hiện SXKD năm 2025	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),			

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	Nội dung 1.2 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
1.3	Về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 1.3 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
1.4	Phần còn lại của báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 1.1 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:	..... %	99,83%	.....%
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 số 30/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty.			
2.1	Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 2.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
2.2	Kết quả thực hiện SXKD năm 2025	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 2.2 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
2.3	Về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),			

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	Nội dung 2.3 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
2.4	Phần còn lại của báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 2.4 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:	.....%	99,83 %	.....%
3	Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh số 32/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 3 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
4	Báo cáo tài chính năm 2025 phát hành ngày 19/3/2026 (số 204/BCKT/TC/2025/AASCS)	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 4 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
5	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2025 số 64/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026 *(chưa phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chưa chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2025, do Báo cáo Tài chính năm 2025 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).*	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 5 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:	.....%	99,83 %	.....%

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
6	Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2025 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty số 65/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 6 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
7	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 số 05.2026/BC-BKS ngày 10/4/2026.	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 7 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
8	Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 số 66/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 8 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	99,997 %
9	Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty số 67/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.			
9.1	Sửa đổi, bổ sung Điều 2: Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 9.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
9.2	Sửa đổi, bổ sung Điều 4: Mục tiêu, lĩnh vực hoạt động của Công ty	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),			

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	Nội dung 9.2 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
9.3	Sửa đổi, bổ sung Điều 7: Vốn điều lệ, cổ phần *- Lược bỏ khoản 5 Điều 7 về cổ đông sáng lập;* *- Lược bỏ Phụ lục 01 về cổ đông sáng lập đính kèm Điều lệ.*	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 9.3 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:	.....%	99,83 %	.....%
10	Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc thông qua cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh để thay thế nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 68/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 10 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2026.

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban	**Thành viên**
Nguyễn Thị Thu	**Bùi Thuỷ Tiên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ.2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều 19, Điều 20, Điều 24 Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị (được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024);

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2026,

- Vào lúc 08 giờ 30 phút, cổ đông đến đăng ký tham dự Đại hội theo Thông báo mời họp theo quy định.

- Tại Phòng họp Công ty Lầu 6, địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường Vườn Lài, TPHCM.

Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị,

Địa chỉ trụ sở: 357 Lê Hồng Phong, Phường Vườn Lài, TPHCM.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 26/8/2025),

Chúng tôi là những cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị cùng nhóm ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2026, với những nội dung sau đây:

I./ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Cổ đông:

+ Số cổ đông hiện diện: 03 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 3.447.050 cổ phần, tỷ lệ 87,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (sở hữu 3.441.320 cổ phần, tỷ lệ 87,26% vốn điều lệ) cử 03 người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

+ Số cổ đông vắng mặt: 98 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 490.740 cổ phần, tỷ lệ 12,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tổ chức kiểm toán độc lập:

+ Đại diện tổ chức kiểm toán độc lập Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS): không tham dự

II./ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1/ Các thủ tục, điều kiện tiến hành Đại hội:

Sau khi tiến hành kiểm tra các điều kiện theo Luật định, Ban thẩm tra tư cách đại biểu đã báo cáo trước toàn thể các cổ đông:

+ Những cổ đông hiện diện đều có đủ tư cách tham dự Đại hội, những cổ đông được ủy quyền đại diện tham dự đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

+ Căn cứ theo các điều khoản của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2024: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI

HỮU NGHỊ đã hội đủ các điều kiện để tiến hành và các cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện.

2/ Bầu Chủ tọa, thư ký Đại hội; biểu quyết quy chế và chương trình Đại hội:

Những cổ đông hiện diện đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

a) Thành phần chủ tọa Đại hội gồm:

1. Ông : **Tô Thiên Tân** - Chủ tịch HĐQT Công ty;
2. Ông : **Hồ Văn Tuấn** - TV.HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;
3. Bà : **Lương Thị Ánh Nguyệt** - TV.HĐQT Công ty;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.447.050 CP /3.447.050 CP = 100%.

b) Quy chế làm việc Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.447.050 CP /3.447.050 CP = 100%.

c) Thành phần thư ký Đại hội gồm:

Bà : **Ngô Hồ Kiều Trang** - Thư ký HĐQT Công ty.

Bà : **Hoàng Bích Châu** - Thành viên BKS Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.447.050 CP /3.447.050 CP = 100%.

d) Chương trình - nội dung Đại hội:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 số 31/BC-HĐQT ngày 10/4/2026.

2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 số 30/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026.

3. Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh số 32/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026.

4. Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán – trích nội dung chủ yếu) theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán số 204/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 19/3/2026.

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2025 số 64/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.

6. Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2025 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty số 65/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 số 05.2026/BC-BKS ngày 10/4/2026.

8. Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 số 66/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.

9. Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty số 67/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.

10. Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc thông qua cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh để thay thế nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 68/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua chương trình Đại hội là: 3.447.050 CP /3.447.050 CP = 100%.

A./ PHẦN BÁO CÁO:

1) <u>Nội dung 1</u>: Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, theo Báo cáo số 31/BC-HĐQT ngày 10/4/2026 *(đính kèm)*.

Nội dung chủ yếu như sau:

1.1 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026, cụ thể:

**** Kế hoạch SXKD chính năm 2026:***

- Doanh thu: 12.574.369.975 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 3.778.506.622 đồng;
- Nộp ngân sách: 3.243.644.998 đồng.

1.2 Kết quả thực hiện SXKD chính năm 2025:

- Doanh thu: 12.550.319.147 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 4.993.648.227 đồng;
- Nộp ngân sách: 4.696.749.815 đồng.

1.3 Về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiều, TP.HCM.

1.4 Phần còn lại của báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

2) <u>Nội dung 2</u>: Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, theo Báo cáo số 30/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026 *(đính kèm).*

2.1 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026*:* Theo số liệu tại mục 1.1 nội dung 1.

2.2 Kết quả thực hiện SXKD chính năm 2025: Theo số liệu tại mục 1.2 nội dung 1.

2.3 Về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiều, TP.HCM.

2.4 Phần còn lại của báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

3) <u>Nội dung 3</u>: Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Báo cáo số 32/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026 *(đính kèm).*

4) <u>Nội dung 4</u>: Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán – trích nội dung chủ yếu) theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán số 204/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 19/3/2026, Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ *(đính kèm).*

5) <u>Nội dung 5</u>: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2025.

Công ty Hữu Nghị chưa phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2025 vì theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 204/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 19/3/2026 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) từ chối đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính của Công ty Hữu Nghị.

6) <u>Nội dung 6:</u> Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2025 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, theo Tờ trình số 65/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026 *(đính kèm).*

6.1 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên.

6.1.1 Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên là **479.520.000 đồng,** trong đó:

6.1.2 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên dụng từ 01/01/2025 đến 31/07/2025:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	24.800.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	4.960.000 đồng
Trưởng BKS:	20.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.160.000 đồng
Thành viên HĐQT:	20.000.000 đồng	Thành viên HĐQT:	4.000.000 đồng
Kiểm soát viên:	20.000.000 đồng	Kiểm soát viên:	4.000.000 đồng

6.1.3 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên áp dụng từ 01/08/2025 đến 31/12/2025:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	29.600.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	5.920.000 đồng
Trưởng BKS:	24.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.960.000 đồng
Thành viên HĐQT:	24.000.000 đồng	Thành viên HĐQT:	4.800.000 đồng
Kiểm soát viên:	24.000.000 đồng	Kiểm soát viên:	4.800.000 đồng

6.2 Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên

6.2.1 Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên là: **479.520.000 đồng**, trong đó:

6.2.2 Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên áp dụng từ 01/01/2025 đến 31/07/2025:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	24.800.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	4.960.000 đồng
Trưởng BKS:	20.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.160.000 đồng
Thành viên HĐQT:	20.000.000 đồng	Thành viên HĐQT:	4.000.000 đồng
Kiểm soát viên:	20.000.000 đồng	Kiểm soát viên:	4.000.000 đồng

6.2.3 Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên áp dụng từ 01/08/2025 đến 31/12/2025:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	29.600.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	5.920.000 đồng
Trưởng BKS:	24.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.960.000 đồng
Thành viên HĐQT:	24.000.000 đồng	Thành viên HĐQT:	4.800.000 đồng
Kiểm soát viên:	24.000.000 đồng	Kiểm soát viên:	4.800.000 đồng

6.3 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên.

6.3.1 Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên là**: 645.120.000 đồng**, trong đó:

6.3.2 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên cụ thể:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	29.600.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	5.920.000 đồng
Trưởng BKS:	24.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.960.000 đồng

Thành viên HĐQT: 24.000.000 đồng	Thành viên HĐQT: 4.800.000 đồng
Kiểm soát viên: 24.000.000 đồng	Kiểm soát viên: 4.800.000 đồng

Tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 sẽ được chi thực tế tùy theo số lượng thành viên HĐQT và BKS cũng như thời gian công tác thực tế của thành viên HĐQT và BKS.

7) <u>Nội dung 7</u>: **Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025,** theo Báo cáo số 05.2026/BC-BKS ngày 10/4/2026 *(đính kèm).*

8) <u>Nội dung 8</u>: **Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026,** theo Tờ trình số 66/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026 *(đính kèm).*

9) <u>Nội dung 9</u>: **Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty,** theo Tờ trình số 67/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026 *(đính kèm).*

9.1 Sửa đổi, bổ sung Điều 2: Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty;

9.2 Sửa đổi, bổ sung Điều 4: Mục tiêu, lĩnh vực hoạt động của Công ty

9.3 Sửa đổi, bổ sung Điều 7: Vốn điều lệ, cổ phần (lược bỏ khoản 5 Điều 7 về cổ đông sáng lập; lược bỏ Phụ lục 01 về cổ đông sáng lập đính kèm Điều lệ).

10) Nội dung 10: Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc thông qua cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh để thay thế nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, theo Tờ trình số 68/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026 *(đính kèm).*

B./ <u>PHẦN THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH</u>:

* Ý kiến của Cổ đông Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV (Cổ đông lớn, chiếm 87,26% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết), đề nghị cho biểu quyết:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 Công ty Hữu Nghị:

- Không tán thành Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 Công ty Hữu Nghị, cụ thể:

1.1 Về chỉ tiêu cơ bản SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026

- Không có ý kiến đối với các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Hữu Nghị do Báo cáo tài chính năm 2025 đã bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.

- Đối với ý kiến của người đại diện vốn Công ty Hữu Nghị về *"phương án ghi nhận phần điều chỉnh giảm chi phí lương năm 2025 (số tiền 788.293.385 đồng), khoản chi phí giảm này sẽ được ghi nhận và điều chỉnh chuyển sang năm tài chính 2026, sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Hữu Nghị biểu quyết thông qua"*, giao người đại diện vốn Công ty Hữu Nghị chủ động thực hiện, đảm bảo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ Công ty.

1.2. Về các nội dung khác tại Báo cáo

1.2.1 *"Nợ phải trả tăng đáng kể là do Công ty Hữu Nghị tạm ghi nhận khoản cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả trong năm, số tiền là 28.080.000.000 đồng vào khoản phải trả ngắn hạn. Hiện Công ty đang chờ văn bản trả lời của Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đầu tư góp vốn tại Công ty Song Mai."*

- Đối với nội dung này, ngày 18 tháng 11 năm 2025, Hội đồng thành viên Tổng Công ty đã tổ chức cuộc họp mở rộng nghe báo cáo về kết quả đánh giá pháp lý của Công ty Hữu Nghị đối với việc Công ty Hữu Nghị tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Bất động sản

Song Mai (Công ty Song Mai). Thành phần gồm: Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, các phòng chuyên môn Tổng Công ty và nhóm Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty Hữu Nghị (Người đại diện vốn). Sau đó, Hội đồng thành viên Tổng Công ty đã thống nhất kết luận như sau: *"1. Giao Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị chủ động làm việc với Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai để trao đổi, làm rõ các nội dung liên quan, thực hiện theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng thành viên".*

- Như vậy, hiện Tổng Công ty đã có chỉ đạo nội dung trên, đề nghị người đại diện vốn cần cập nhật rõ nội dung tại báo cáo.

1.2.2 Về việc Công ty Hữu Nghị đề xuất Tổng Công ty ghi nhận việc Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM:

- Nội dung này đã nêu tại 1.2.1 và hiện Công ty Hữu Nghị vẫn chưa hoàn thiện pháp lý, Báo cáo kiểm toán độc lập số 204/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) đã *"từ chối đưa ra ý kiến"*, trong đó cơ sở từ chối đưa ra ý kiến: *"....Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu nhập được các bằng chứng chứng minh số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dự thu từ khoản cổ tức nhận được..."*

- Do đó, Tổng Công ty không có cơ sở ghi nhận việc Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026:

- Kết quả thực hiện SXKD năm 2025: Tổng Công ty không có ý kiến đối với các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Hữu Nghị do Báo cáo tài chính năm 2025 đã bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.

- Tại Báo cáo nêu trên, Hội đồng quản trị có báo cáo các nội dung về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (dự kiến doanh thu năm 2026 là 12.574.369.975 đồng và lợi nhuận trước thuế 3.778.506.622 đồng), số liệu chi phí, lợi nhuận năm 2025 và đề xuất Tổng Công ty nội dung tương tự tại mục 1.2.2, nội dung 1.

Do đó, Tổng Công ty không tán thành Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026, lý do đã có nêu tại mục 1.1, 1.2.2, nội dung 1.

3. Về Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM:

Về cơ bản Công ty Hữu Nghị báo cáo về quá trình điều hành và tiến độ thực hiện của Công ty Hữu Nghị đối với dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM, báo cáo không có đề xuất hay kiến nghị Tổng Công ty. Do đó, Tổng Công ty không có ý kiến và giao người đại diện vốn ý kiến Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị chủ động xác minh đối chiếu nội dung, số liệu và thực hiện báo cáo tại đại hội (nếu cần thiết).

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Công văn số 5971/UBND-KT ngày 14 tháng 10 năm 2024 gửi Tổng Công ty về kiến nghị của Tổng Công ty liên quan đến Công ty Hữu Nghị hợp tác với Công ty TNHH Bất động sản REE thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4. Thực hiện chỉ đạo trên, Tổng Công ty đã phối hợp với Công ty Hữu Nghị để giải quyết các vướng mắc, khó khăn. Đến ngày 18 tháng 11 năm 2025, Tổng Công ty đã có buổi làm việc và có chỉ đạo *"Giao Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị chủ động làm việc với Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai để trao đổi, làm rõ các nội dung liên quan, thực hiện theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng thành viên"*. Do đó, đề nghị người đại diện vốn tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng thành viên Tổng Công ty tại Biên bản họp ngày 18 tháng 11 năm 2025.

4. Báo cáo tài chính năm 2025 phát hành ngày 19/3/2026:

- Báo cáo kiểm toán độc lập Công ty Hữu Nghị số 204/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 19 tháng 3 năm 2026 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) "từ chối đưa ra ý kiến".

- Do đó, Tổng Công ty không có ý kiến đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Hữu Nghị do không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến.

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2025:

Tổng Công ty không tán thành nội dung cụ thể sau:

5.1 Đề nghị người đại diện vốn Công ty Hữu Nghị yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị khẩn trương hoàn thiện các vấn đề pháp lý tại Công ty Song Mai để có cơ sở công nhận phần vốn đầu tư của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai, phương án xử lý phần vốn đầu tư của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Song Mai để có cơ sở ghi nhận khoản cổ tức được nhận, việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức cho Tổng công ty và các cổ đông Công ty Hữu Nghị.

5.2 Ngoài ra, Công ty Hữu Nghị có số dư Quỹ Đầu tư phát triển đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.374.353.513 đồng, số dư này Công ty đã trích lập trong các năm trước đây và không trích lập bổ sung cũng như không sử dụng từ năm 2017 đến nay.

Theo Khoản 20.1, Điều 20 – Quy chế quản lý tài chính Công ty Hữu Nghị năm 2009, "*Quỹ đầu tư phát triển dùng để: Đầu tư phát triển kinh doanh, kể cả trường hợp liên doanh, góp vốn cổ phần, mua cổ phiếu; đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ; nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; trợ giúp thêm cho việc đào tạo nâng cao tay nghề và điều kiện làm việc trong doanh nghiệp*". Tuy nhiên, đến nay Công ty Hữu Nghị chưa xây dựng quy định/quy chế về việc quản lý, sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển. Ngoài ra, tại các báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông từ năm 2017 đến năm 2025, Công ty Hữu Nghị không có báo cáo về nhu cầu bổ sung vốn điều lệ, không xây dựng phương án, kế hoạch sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển, dẫn đến Quỹ Đầu tư phát triển có số dư tồn nhiều năm nhưng chưa có phương án sử dụng hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên.

Việc trích lập Quỹ Đầu tư phát triển các năm trước đây đồng nghĩa với việc Công ty đã giảm phần lợi nhuận sau thuế phân phối còn lại có thể dùng để chia cổ tức cho cổ đông. Do đó, trường hợp Công ty để tồn Quỹ Đầu tư phát triển nhưng không sử dụng từ năm 2017 đến nay cho thấy Công ty chưa quản lý, sử dụng tối ưu nguồn vốn chủ sở hữu; chưa đảm bảo tối đa lợi ích vốn cho cổ đông của Công ty Hữu Nghị.

Do đó, đề nghị người đại diện phần vốn yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị rà soát nhu cầu, trình phương án xử lý số dư Quỹ Đầu tư phát triển, phân phối lại lợi nhuận, hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để thực hiện phân phối lợi nhuận (nếu có), đảm bảo lợi ích tối ưu cho các cổ đông, tránh tồn đọng nguồn vốn chủ sở hữu không sử dụng hiệu quả.

6. Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Điều 7: Tại STT 3 của Bảng so sánh nội dung sửa đổi giữa Điều lệ năm 2024 với Dự thảo Điều lệ năm 2026 ghi nhận việc bỏ nội dung tại khoản 5 Điều 7 Điều lệ năm 2024 quy định về cổ đông sáng lập và Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ.

Căn cứ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng, tại khoản 5 Điều 6 Điều lệ mẫu quy định: *"Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục [...] đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này."*

- Việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành không còn ghi nhận thông tin về cổ đông sáng lập không đồng nghĩa với việc Công ty không còn cổ đông sáng lập hoặc có thể lược bỏ toàn bộ nội dung có liên quan đến cổ đông sáng lập trong Điều lệ. Theo đó, việc không thể hiện thông tin cổ đông sáng lập trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không làm mất đi tính chất lịch sử pháp lý của nhóm cổ đông sáng lập đã hình thành nên Công ty.

- Khoản 5 Điều 6 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC được xây dựng theo hướng quy định Phụ lục về cổ đông sáng lập là một phần của Điều lệ. Mặc dù Điều lệ mẫu là cơ sở để công ty đại chúng tham khảo, xây dựng Điều lệ phù hợp với đặc điểm của từng doanh nghiệp, nhưng việc Dự thảo Điều lệ năm 2026 đang kế thừa nội dung về Phụ lục cổ đông sáng lập từ Điều lệ năm 2024 là có cơ sở, bảo đảm được tính ổn định và thống nhất của hồ sơ Điều lệ qua các thời kỳ và đặc biệt hơn là việc ghi nhận các thông tin này không trái với quy định pháp luật hiện hành.

- Việc lược bỏ nội dung về cổ đông sáng lập trong Điều lệ và Phụ lục 01 cần được cân nhắc thận trọng, vì có thể làm mất đi thông tin nền tảng về lịch sử hình thành Công ty, trong khi nội dung này không làm phát sinh thêm quyền, nghĩa vụ hoặc hạn chế mới đối với cổ đông hiện hữu.

- Đối với công ty đại chúng, việc quản lý và xác định danh sách cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền cổ đông được thực hiện theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng và thực hiện theo các quy định pháp luật về chứng khoán. Tuy nhiên, điều này không thay thế hay phủ nhận thông tin về cổ đông sáng lập trong hồ sơ pháp lý ban đầu của Công ty. Vì vậy, việc viện dẫn cơ chế quản lý danh sách cổ đông hiện hữu để đề xuất lược bỏ nội dung về cổ đông sáng lập trong Điều lệ là chưa cần thiết

Như vậy, Tổng Công ty kiến nghị giữ nguyên nội dung về cổ đông sáng lập tại Điều lệ năm 2024 và đề nghị Công ty Hữu Nghị điều chỉnh theo ý kiến của Tổng Công ty.

* Ý kiến của Chủ toạ Đại hội:

- Cổ đông Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV (Cổ đông lớn, chiếm 87,26% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) đã có 03 văn bản về việc có ý kiến đối với các nội dung ĐHĐCĐ của Công ty Hữu Nghị (văn bản số 134/CNS-HĐTV ngày 03/6/2026, văn bản số 142/CNS-HĐTV 08/6/2026 và văn bản số 159/CNS-HĐTV 24/6/2026). Trên cơ sở các ý kiến của cổ đông lớn, nhằm bảo đảm thống nhất nội dung biểu quyết, thuận tiện trong quá trình tổ chức biểu quyết và phản ánh đầy đủ các nội dung đã được góp ý, Chủ tọa Đại hội đề nghị điều chỉnh nội dung Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung liên quan.

- Ghi nhận các ý kiến thảo luận của cổ đông; giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Người đại diện phần vốn tiếp thu, giải trình theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Giao Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện rà soát và cập nhật Phụ lục I quy định về cổ đông sáng lập theo ý kiến của Cổ đông lớn.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua các ý kiến cổ đông là: 3.447.050 CP /3.447.050 CP = 100%.

C./ PHẦN BIỂU QUYẾT:

Trên cơ sở các báo cáo đã trình bày ở mục A và phần thảo luận ở mục B, Cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung được Đại hội đặt ra.

Đại hội biểu quyết (với tỷ lệ 100%) Ban kiểm phiếu như sau:

* Bà Nguyễn Thị Thu – Trưởng Ban;

* Bà Bùi Thuỷ Tiên – Thành viên.

Kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết (Nội dung 1 đến nội dung 10) như sau:

- Về biểu quyết từ xa: không có biểu quyết từ xa

- Về biểu quyết tại Đại hội: Tại thời điểm biểu quyết, có 03 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 3.447.050 cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó có 01 cổ đông tổ chức sở hữu 3.441.320 cổ phần (CP), chiếm 87,26% vốn điều lệ, cử 03 người đại diện theo uỷ quyền theo Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

+ Tổng số phiếu phát ra : 05 phiếu
+ Tổng số phiếu thu vào : 05 phiếu
+ Tổng số phiếu hợp lệ : 05 phiếu
+ Tổng số phiếu không hợp lệ : 00 phiếu

- Kết quả biểu quyết như sau:

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	**Không tán thành**	**Không có ý kiến**
1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 số 31/BC-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.			
1.1	Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 1.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
1.2	Kết quả thực hiện SXKD năm 2025	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 1.2 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
1.3	Về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 1.3 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
1.4	Phần còn lại của báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	**Không tán thành**	**Không có ý kiến**
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 1.1 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:	…….. %	99,83%	……%
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 số 30/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty.			
2.1	Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 2.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	……%	……%
2.2	Kết quả thực hiện SXKD năm 2025	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 2.2 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	……%	……%	99,83 %
2.3	Về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 2.3 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	……%	……%	99,83 %
2.4	Phần còn lại của báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 2.4 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:	……%	99,83 %	……%

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
3	Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh số 32/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 3 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
4	Báo cáo tài chính năm 2025 phát hành ngày 19/3/2026 (số 204/BCKT/TC/2025/AASCS)	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 4 ĐHĐCĐ không có ý kiến với tỷ lệ:	.....%	.....%	99,83 %
5	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2025 số 64/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026 *(chưa phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chưa chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2025, do Báo cáo Tài chính năm 2025 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).*	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 5 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:	.....%	99,83 %	.....%
6	Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2025 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty số 65/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 6 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
7	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 số 05.2026/BC-BKS ngày 10/4/2026.	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 7 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
8	Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 số 66/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 8 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	99,997 %
9	Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty số 67/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.			
9.1	Sửa đổi, bổ sung Điều 2: Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 9.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
9.2	Sửa đổi, bổ sung Điều 4: Mục tiêu, lĩnh vực hoạt động của Công ty	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024), Nội dung 9.2 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%
9.3	Sửa đổi, bổ sung Điều 7: Vốn điều lệ, cổ phần *- Lược bỏ khoản 5 Điều 7 về cổ đông sáng lập;* *- Lược bỏ Phụ lục 01 về cổ đông sáng lập đính kèm Điều lệ.*	5.730 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0,17 %	3.441.230 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 99,83 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày			

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	28/6/2024),			
	Nội dung 9.3 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:	.....%	99,83 %	.....%
10	Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc thông qua cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh để thay thế nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 68/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.	3.447.050 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 100 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %	0 CP /3.447.050 CP Tỷ lệ: 0 %
	Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),			
	Nội dung 10 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:	100 %	.....%	.....%

D./ PHẦN THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

- Thư ký Đại hội trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ cổ phần 3.447.050 CP /3.447.050 CP dự họp, đạt 100%.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

* Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

Thư ký Đại hội	**Đoàn chủ tọa Đại hội**
1./ Hoàng Bích Châu	**1./ Tô Thiên Tân**
2./ Ngô Hồ Kiều Trang	**2./ Hồ Văn Tuấn**
	3./ Lương Thị Ánh Nguyệt

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.01./NQ-ĐHĐCĐ.2026	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 12/10/2024);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2024;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01./BB-ĐHĐCĐ.2026 ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 số 31/BC-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

1.1 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026.

- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026, cụ thể:

*** Kế hoạch SXKD chính năm 2026:**

- Doanh thu: 12.574.369.975 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 3.778.506.622 đồng;
- Nộp ngân sách: 3.243.644.998 đồng.

1.2 Kết quả thực hiện SXKD chính năm 2025:

- Doanh thu: 12.550.319.147 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 4.993.648.227 đồng;
- Nộp ngân sách: 4.696.749.815 đồng.

- Không có ý kiến đối với các số liệu liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, do Báo cáo tài chính năm 2025 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.

1.3 Về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM

- Không có ý kiến về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM

1.4 Phần còn lại của báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

- Không thông qua phần còn lại của báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 số 30/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty.

2.1 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026.

- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026, cụ thể:

* Kế hoạch SXKD chính năm 2026:

- Doanh thu: 12.574.369.975 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 3.778.506.622 đồng;
- Nộp ngân sách: 3.243.644.998 đồng.

2.2 Kết quả thực hiện SXKD năm 2025 (Báo cáo tài chính năm 2025 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).

- Không có ý kiến đối với các số liệu liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, do Báo cáo tài chính năm 2025bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.

2.3 Về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM

- Không có ý kiến về việc đề xuất ghi nhận Công ty Hữu Nghị có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP.HCM

2.4 Phần còn lại của báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

- Không thông qua phần còn lại của báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

3. Báo cáo về việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh số 32/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026.

- Không có ý kiến đối với Báo cáo về việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán – trích nội dung chủ yếu) theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán số 204/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 19/3/2026.

- Không có ý kiến đối với Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2025 số 64/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.

- Không thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2025.

6. Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2025 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty số 65/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.

- Thông qua Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2025 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể:

6.1 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên.

6.1.1 Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên là **479.520.000 đồng**, trong đó:

6.1.2 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên dụng từ 01/01/2025 đến 31/07/2025:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	24.800.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	4.960.000 đồng
Trưởng BKS:	20.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.160.000 đồng
Thành viên HĐQT:	20.000.000 đồng	Thành viên HĐQT:	4.000.000 đồng
Kiểm soát viên:	20.000.000 đồng	Kiểm soát viên:	4.000.000 đồng

6.1.3 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên áp dụng từ 01/08/2025 đến 31/12/2025:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	29.600.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	5.920.000 đồng
Trưởng BKS:	24.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.960.000 đồng
Thành viên HĐQT:	24.000.000 đồng	Thành viên HĐQT:	4.800.000 đồng
Kiểm soát viên:	24.000.000 đồng	Kiểm soát viên:	4.800.000 đồng

6.2 Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên

6.2.1 Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên là: **479.520.000 đồng**, trong đó:

6.2.2 Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên áp dụng từ 01/01/2025 đến 31/07/2025:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	24.800.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	4.960.000 đồng
Trưởng BKS:	20.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.160.000 đồng
Thành viên HĐQT:	20.000.000 đồng	Thành viên HĐQT:	4.000.000 đồng
Kiểm soát viên:	20.000.000 đồng	Kiểm soát viên:	4.000.000 đồng

6.2.3 Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên áp dụng từ 01/08/2025 đến 31/12/2025:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	29.600.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	5.920.000 đồng
Trưởng BKS:	24.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.960.000 đồng
Thành viên HĐQT:	24.000.000 đồng	Thành viên HĐQT:	4.800.000 đồng
Kiểm soát viên:	24.000.000 đồng	Kiểm soát viên:	4.800.000 đồng

6.3 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên.

6.3.1 Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên là: **645.120.000 đồng,** trong đó:

6.3.2 Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên cụ thể:

Mức lương (chuyên trách)		Mức thù lao (không chuyên trách)	
Chủ tịch HĐQT:	29.600.000 đồng	Chủ tịch HĐQT:	5.920.000 đồng
Trưởng BKS:	24.800.000 đồng	Trưởng BKS:	4.960.000 đồng

Mức lương (chuyên trách)	Mức thù lao (không chuyên trách)
Thành viên HĐQT: 24.000.000 đồng	Thành viên HĐQT: 4.800.000 đồng
Kiểm soát viên: 24.000.000 đồng	Kiểm soát viên: 4.800.000 đồng

- Tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 sẽ được chi thực tế tùy theo số lượng thành viên HĐQT và BKS cũng như thời gian công tác thực tế của thành viên HĐQT và BKS.

7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 số 05.2026/BC-BKS ngày 10/4/2026.

8. Thông qua Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 số 66/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.

9. Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty số 67/TTr-HĐQT.2026 ngày 22/6/2026.

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều 2: Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

- Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều 4: Mục tiêu, lĩnh vực hoạt động của Công ty

- Không thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều 7: Vốn điều lệ, cổ phần (lược bỏ khoản 5 Điều 7 về cổ đông sáng lập và lược bỏ Phụ lục 01 về cổ đông sáng lập đính kèm Điều lệ).

- Giao Hội đồng quản trị cập nhật, hoàn thiện Điều lệ Công ty theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ.

Điều 3. Các công việc chưa hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã có Nghị quyết, Biên bản họp và tồn đọng, Ban điều hành cần nhanh chóng triển khai cụ thể để thực hiện.

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: HĐQT.

ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

1./ Tô Thiên Tân

2./ Hồ Văn Tuấn

3./ Lương Thị Ánh Nguyệt

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02./NQ-ĐHĐCĐ.2026	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380 đăng ký thay đổi lần thứ 12 do Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị;

Xét Tờ trình số 68/TTr-HĐQT ngày 22/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua việc cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh để thay thế nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01./BB-ĐHĐCĐ.2026 ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)
1	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)
4	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	
5	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	
6	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
8	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn các loại sản phẩm bao bì, giấy nhãn, thùng hộp; - Bán buôn các loại sản phẩm cơ khí, điện, điện tử, tin học, sản phẩm bằng cao su, sản phẩm bằng nhựa, nguyên vật liệu, hóa chất ngành cao su – nhựa, hóa chất, bột màu công nghiệp, vật liệu công nghệ mới; - Bán buôn hóa chất các ngành: in, dệt, da giày, túi xách; - Bán buôn nguyên phụ liệu, sản phẩm ngành dệt may, da giày, túi xách, công nghiệp chế biến lương thực; - Bán buôn hương liệu, hóa chất ngành thực phẩm; - Bán buôn khoáng sản.	4679	
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ Bán buôn dược phẩm)	4649	
12	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)
13	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
14	Xây dựng nhà để ở	4101	
15	Xây dựng nhà không để ở	4102	
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299	
17	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê các loại thiết bị văn phòng, máy tính và phụ kiện.	7730	
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
20	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán hàng may mặc	4641	
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn phụ tùng xe đạp, xe gắn máy. Bán buôn hàng kim khí điện máy, đồ điện và linh kiện, thiết bị âm thanh, vật dụng văn phòng, đồ dùng gia đình, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, giày dép, đồng hồ, túi xách, hàng da và giả da.	4649	
3	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa	4610	
4	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4100	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4290	
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221	
7	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán vật tư ngành viễn thông	4652	

3. Sửa đổi Điều 4 của điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)
1	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
4	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	
5	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	
6	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
8	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn các loại sản phẩm bao bì, giấy nhãn, thùng hộp; - Bán buôn các loại sản phẩm cơ khí, điện, điện tử, tin học, sản phẩm bằng cao su, sản phẩm bằng nhựa, nguyên vật liệu, hóa chất ngành cao su – nhựa, hóa chất, bột màu công nghiệp, vật liệu công nghệ mới; - Bán buôn hóa chất các ngành: in, dệt, da giày, túi xách;	4679	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)
	- Bán buôn nguyên phụ liệu, sản phẩm ngành dệt may, da giày, túi xách, công nghiệp chế biến lương thực; - Bán buôn hương liệu, hóa chất ngành thực phẩm; - Bán buôn khoáng sản.		
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ buôn bán dược phẩm)	4649	
12	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
13	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
14	Xây dựng nhà để ở	4101	
15	Xây dựng nhà không để ở	4102	
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299	
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
19	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b) Chi tiết: Sản xuất phụ tùng xe đạp, xe gắn máy	3290	X
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê các loại thiết bị văn phòng, máy tính và phụ kiện.	7730	
21	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Láp ráp xe đạp, xe gắn máy và lắp đặt máy móc thiết bị	3320	
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, nhà xưởng. Kinh doanh nhà ở	6810	
23	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng	5610	
25	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2821	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, các nội dung liên quan đến ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty được thực hiện theo Nghị quyết này.

Điều 4. Giao Hội đồng quản trị Công ty và Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong phạm vi thẩm quyền, thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện các công việc cần thiết, ký kết hồ sơ, tài liệu và hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giao Tổng giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai và thực hiện các công việc liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định.

Điều 6. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: HĐQT.

ĐOÀN CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 0300743360 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1./ Tô Thiên Tân

2./ Hồ Văn Tuấn

3./ Lương Thị Ánh Nguyệt